

Bản án số 106/2024/HSST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Thân và ông Trần Minh Tám.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Quân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31.7.2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2024/TLST-HS ngày 27.6.2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 15.01.2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, tên gọi khác: không; Sinh ngày 19.12.2007 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ B phường P, quận S thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Không nơi cư trú nhất định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Thanh D, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986;

Nhân thân: Ngày 13.6.2024, bị Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10.5.2024, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

** Bị hại:*

- Bà Trương Thị Vĩnh H1, sinh năm 1980. Địa chỉ: A Y, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Anh Nguyễn Công K, sinh năm 2003. Địa chỉ: K N, H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Anh Đoàn Văn H2, sinh năm 2004. Địa chỉ: A X, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Anh Cao Duy T, sinh năm 2005. Địa chỉ: K Đ, phường V, quận T, thành phố Đ, vắng mặt.
- Anh Trần Văn Minh H3, sinh năm 2000. Địa chỉ: K C, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Chị Ngô Thị Hồng T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: B T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- * *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
- Chị Đinh Thị My M, sinh năm 1994. Địa chỉ: A T, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Trần Minh Đ, sinh ngày 18.9.2008. Đại diện hợp pháp là ông Trần P, sinh năm 1964 và bà Lê Thị X, sinh năm 1965. Địa chỉ: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 09.3.2009. Đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ E phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Võ Trung H4, sinh ngày 18.3.2010. Đại diện hợp pháp là ông Trần Hồng V, sinh năm 1982, bà Võ Thị L1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ A phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ D X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Ủy quyền cho ông Trần Văn Minh H3, sinh năm 2000. Địa chỉ: K C, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.
- Chị Trương Thị Hòa N, sinh năm 1993. Địa chỉ: 3 Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.
- * *Người bào chữa:* Ông Nguyễn Văn L2, ông Nguyễn Huy V1 là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2024 đến 18/03/2024, Nguyễn Thanh H đã cùng Trần Minh Đ, Nguyễn Văn Đ1, Võ Trung H4 và B1, T2 (không rõ lai lịch) nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận T và quận H, TP Đà Nẵng. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/01/2024, Trần Minh Đ cùng Nguyễn Văn Đ1 đi đến trước quán cà phê “Ibaso” tại địa chỉ số A Y, thành phố Đà Nẵng do chị Trương Thị Vĩnh H1 làm chủ, Trần Minh Đ công Nguyễn

Văn Đ1 trên vai leo vào ban công mở cửa ra vào ở tầng 2 rồi từ bên trong mở cửa ra vào tại tầng trệt để cả hai cùng đột nhập vào quán. Sau khi vào bên trong, cả hai lấy trộm hộp đựng tiền của máy tính tiền đặt trên quầy pha chế của quán rồi tẩu thoát. Sau khi trộm cắp xong, Trần Minh Đ khai nhận cùng Nguyễn Văn Đ1 đi đến một bãi đất trống (hiện chưa xác định địa điểm) lục bên trong hộp đựng tiền vừa trộm cắp được có số tiền 3.000.000đ, Minh Đ và Văn Đ1 chia nhau mỗi người 1.500.000đ và vứt lại hộp đựng tiền tại đây. Số tiền có được cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị chiếc hộp đựng tiền bị chiếm đoạt là 790.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.790.000đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 23 giờ 00 ngày 26/02/2024, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn Đ1 và Võ Trung H4 cùng nhau đi chơi. Khi cả ba đến trước quán B2-a “Louis” tại địa chỉ số D N thuộc địa bàn phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, BKS: 38P1-696.14 của anh Nguyễn Công K là nhân viên của quán đang để phía trước không có người trông coi nên Nguyễn Văn Đ1 rủ H, H4 trộm cắp chiếc xe thì tất cả đồng ý. Lúc này, Đ1 và H4 đứng cạnh giới còn H đi bộ lại gần dắt trộm xe máy trên đến một con hẻm gần đó để Đức đấu dây điện kích nổ máy. Sau đó, Đ1 điều khiển xe máy trộm cắp được chở H và H4 đến tiệm internet ở địa chỉ số C T, thành phố Đà Nẵng để H4 vào chơi game còn H và Đ1 tiếp tục sử dụng xe máy này bỏ đi.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị chiếc xe là 12.200.000đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 00 giờ 00 ngày 27/02/2024, Nguyễn Thanh H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 38P1-696.14 do trộm cắp được trước đó chở Nguyễn Văn Đ1 đi dạo quanh các tuyến đường nhằm mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi cả hai đến trước nhà số A X thuộc địa bàn phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS: 92G1-048.02 của anh Đoàn Văn H2 để trước phòng trọ không có người trông coi nên Đ1 rủ H trộm cắp chiếc xe máy này thì H đồng ý. Lúc này, H đứng cạnh giới còn Đ1 đi bộ lại gần dắt trộm xe mô tô trên đến một con hẻm gần đó để đấu dây điện kích nổ máy nhưng không được nên để lại xe máy trên tại đây. Sau đó, H chở Đ1 về tiệm internet ở địa chỉ số C T, thành phố Đà Nẵng để chơi đồng thời có gặp và kể lại việc trộm cắp xe máy trên cho Võ Trung H4 biết để H4 đến lấy xe. Đến sáng cùng ngày, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 38P1-696.14 về cất giấu tại nhà số A T, quận S, thành phố Đà Nẵng và sử dụng xe máy này làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, Võ Trung H4 cùng Trần Minh Đ đi bộ đến địa điểm cất giấu xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS: 92G1-048.02 do Nguyễn Thanh H

và Nguyễn Văn Đ1 trộm cắp được trước đó để lấy xe về sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, tạm giữ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/04/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị chiếc xe máy là 4.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 00 giờ 00 ngày 28/02/2024, Nguyễn Văn Đ1 rủ Nguyễn Thanh H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 38P1-696.14 do mình trộm cắp trước đó chở Nguyễn Văn Đ1 đi dạo quanh các tuyến đường nhằm mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi cả hai đến trước số nhà K Đ thuộc địa bàn phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 81U1-387.81 của anh Cao Duy T để trước phòng trọ không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, H đứng cạnh giới còn Đ1 đi bộ lại gần dắt trộm xe máy trên đến một con hẻm gần đó để đấu dây điện kích nổ máy. Sau đó, cả hai đem xe máy trộm cắp được về cất giấu tại nhà số A T, quận S, thành phố Đà Nẵng do chị Đinh Thị My M làm chủ và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/04/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị chiếc xe là 15.500.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 02 giờ 30 ngày 15/03/2024, Nguyễn Thanh H rủ B1 và T2 (hiện chưa rõ lai lịch) đi bộ dạo quanh các tuyến đường nhằm mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi cả ba đến trước số nhà K C thuộc địa bàn phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 43D1-788.00 của anh Trần Văn M1 H để tại nhà để xe tầng 1 của dãy trọ không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, T2 đứng bên ngoài cạnh giới còn H và B1 đi bộ vào bên trong, H dắt trộm xe máy trên ra đầu kiệt 29 Chu Văn A rồi đấu dây điện kích nổ máy. Sau đó, H điều khiển xe chở B1 và T2 rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe máy trộm cắp được chở theo Nguyễn Văn Đ1 đi trên đường C, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, tạm giữ.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 28/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận H xác định giá trị chiếc xe là 11.250.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 18/03/2024, Nguyễn Văn Đ1 rủ Nguyễn Thanh H cùng Trần Minh Đ đi bộ trên các tuyến đường nhằm mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi cả ba đến trước quán cà phê “Rim” tại địa chỉ số B T thuộc địa bàn phường A, quận T, TP Đ do chị Ngô Thị Hồng T1 làm chủ thì nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. Lúc này, Nguyễn Thanh H đứng ngoài cạnh giới còn Nguyễn Văn Đ1 nhặt 01 (một) cục đá ở gần đó đưa cho Trần Minh Đ rồi cả hai leo qua hàng rào sắt, đập bể một ô kính cường lực để Nguyễn Văn Đ1 đột nhập vào bên trong quán. Sau khi vào bên trong, Nguyễn Văn Đ1 lấy trộm hộp đựng tiền của máy tính tiền đặt trên quầy pha chế của quán rồi tẩu thoát. Sau khi trộm cắp xong, Nguyễn Thanh H,

Trần Minh Đ khai nhận đã cùng Nguyễn Văn Đ1 đi bộ đến khu vực đường ray xe lửa đối diện số nhà B T, thành phố Đà Nẵng lục bên trong hộp đựng tiền vừa trộm cắp được nhưng không có tài sản gì nên vứt lại hộp đựng tiền tại đây rồi bỏ đi.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 12/04/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T xác định giá trị chiếc hộp đựng tiền bị chiếm đoạt là 460.000đồng, giá trị ô cửa kính cường lực bị hư hỏng là 240.000đồng.

** Vật chứng thu giữ và xử lý xử lý vật chứng:*

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen bạc, BKS: 38P1-696.14, số khung: RLHJA3924MY446036, số máy: JA39E2471224 do anh Nguyễn Công K là chủ sở hữu. Sau khi phục vụ quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 620/QĐ-ĐCŞHS ngày 02/05/2024.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xanh, BKS: 92G1-048.02, số khung: C640CY705436, số máy: 5C64705447 do anh Đoàn Văn B là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 621/QĐ-ĐCŞHS ngày 02/05/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh bạc, không có biển kiểm soát, số khung: RLHJA3922PY547953, số máy: JA39E3190760 do anh Cao Duy T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 622/QĐ-ĐCŞHS ngày 02/05/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, BKS: 43D1-788.00, số khung: RLCUE3240KY230440, số máy: E3X9E626292 do anh Trần Văn M1 H là chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 595/QĐ-ĐCŞHS ngày 15/04/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận H.

- 01 (một) hộp đựng của két đựng tiền nhãn hiệu ROCO, Model: RC-330, màu đen do chị Ngô Thị Hồng T1 là chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số: 623/QĐ-ĐCŞHS ngày 02/05/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T.

- 04 video và 01 USB ghi nhận diễn biến vụ việc kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) viên gạch màu xám, kích thước 15,5cm x 12cm.

** Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại bà Trương Thị Vĩnh H1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.300.000đồng; Những bị hại Nguyễn Công K, Đoàn Văn H2, Cao Duy T, Trần Văn Minh H3 và Ngô Thị Hồng T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-TK ngày 25/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 uyHuBộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 uyHuBộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bảo vệ xác định bị cáo bị truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng người đúng tội nhưng cho rằng bị cáo và những đối tượng khác không cấu kết chặt chẽ nên không phải là *phạm tội có tổ chức* nên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là *phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện lời khai xác định việc bị trộm cắp tài sản. Hiện nay, các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Chỉ có bị hại bà Trương Thị Vĩnh H1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.300.000 đồng.

Những người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện lời khai và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được xem xét để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh H đã khai nhận toàn bộ sự việc trộm cắp tài sản. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 08/01/2024 đến 18/03/2024, Nguyễn Thanh H cùng thống nhất bàn bạc với Trần Văn Đ2, Nguyễn Minh Đ3, Võ Trung H4, đối tượng B1, T2 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại quận T, quận H, thành phố Đà Nẵng để kiếm tiền tiêu xài với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 47.700.000 đồng, trong đó bị cáo H đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 43.910.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút lấy cắp tài sản có giá trị 43.910.000đồng. Trong thời gian ngắn, bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận T và quận H. Bị cáo đã cùng bàn bạc, thống nhất với Trần Văn Đ2, Nguyễn Minh Đ3, Võ Trung H4, đối tượng B1, T2, phân công vai trò của từng người để đi trộm cắp tài sản. bản thân bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy với tổng giá trị 43.910.000đồng. Với hành vi như trên, bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung là “*Phạm tội có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo cũng đã bị Công an quận T xử phạt 2.000.000đ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác. Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cần cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 4 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000đ nên chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo hiện đang ở với bà nội thuộc diện hộ nghèo từ năm 2018 đến nay nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 91, 101 Bộ luật hình sự khi quyết định mức án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại mất xe máy đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Trương Thị Vĩnh H1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.300.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ việc này bị cáo H không tham gia trộm cắp tài sản của bà H1 nên bị cáo không có trách nhiệm bồi thường. Số tiền này do Trần Văn Đ2, Nguyễn Minh Đ3 trộm cắp, nhưng 2 người này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm dân sự nên đại diện hợp pháp của hai người này phải có trách nhiệm liên đới bồi thường, cụ thể ông Trần P, bà Lê Thị X là ba mẹ của Trần Văn Đ2 bồi thường 1.650.000đ, bà Nguyễn Thị Kim O là mẹ của Nguyễn Minh Đ3 bồi thường 1.650.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch màu xám, kích thước 15,5cm x 12cm là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 04 video và 01 USB ghi nhận diễn biến vụ việc là chứng cứ lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Xét đề nghị của Luật sư về việc áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H và đã cùng bàn bạc, thống nhất với Trần Văn Đ2, Nguyễn Minh Đ3, Võ Trung H4, đối tượng B1, T2, các đối tượng đã có sự phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người để đi trộm cắp tài sản, tức là các đối tượng đã có sự cấu kết chặt chẽ để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận T đối với hành vi của bị cáo “Phạm tội có tổ chức” là có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận các đề nghị của Luật sư được.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ. Án phí dân sự ông Trần P, bà Lê Thị X phải chịu 300.000đ, bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- *Căn cứ:* Điểm a Khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Thanh H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10.5.2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc ông Trần P, bà Lê Thị X và bà Nguyễn Thị Kim O liên đới bồi thường cho bà Trương Thị Vĩnh H1 số tiền 3.300.000đ, trong đó ông Trần P, bà Lê Thị X bồi thường 1.650.000đ, bà Nguyễn Thị Kim O bồi thường 1.650.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền phải thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch màu xám, kích thước 15,5cm x 12cm.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận ngày 26.6.2024.

4. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ông Trần P, bà Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các bị hại;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường